TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2026/HS-PT
Ngày: 25 - 3 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Quý Chi

Các Thẩm phán: Ông Phạm Thành Dương

Bà Trương Thị Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Khánh Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Chuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 25/3/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai (cơ sở 2) xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 538/2025/TLPT-HS ngày 12 tháng 11 năm 2025, do có kháng cáo của bị cáo Đặng Thị T và bị hại Trần Thiết H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2025/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 14 – Đồng Nai.

- Bị cáo có kháng cáo:

Đặng Thị T, sinh ngày 29 tháng 4 năm 1975, tại Hà Nội; tên gọi khác: không có; Nơi cư trú: Ấp 11A, xã Lộc T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: nội trợ; Trình độ H vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Đình T, sinh năm 1927 (đã chết) và bà Lê Thị C, sinh năm 1928 (đã chết); Chồng: Trần Văn T, sinh năm: 1971 (đã ly hôn), bị cáo có 03 người con lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2005. Tiền án: không có; Tiền sự: không có.

Bị cáo bị bắt tạm giam 21/8/2021 đến ngày 08/11/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: ông Hoàng Minh Q – Luật sư, thuộc Văn phòng Luật sư Hoàng Minh Bình Phước - Đoàn luật sư tỉnh Bình Phước (có mặt).

- Bị hại: Ông Trần Thiết H, sinh năm 1960. Địa chỉ: số 82 Lý Tự T, thôn Ninh P, xã Lộc N, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 05/3/2019, vợ chồng ông Trần Văn T và Đặng Thị T đến Tòa án nhân dân huyện Lộc N để liên hệ công việc. Lúc này T gặp ông Trần Thiết H, nên hẹn gặp ông H để nói chuyện thì ông H nói đợi tí. Sau đó, T đi ra căn tin của Toà án huyện Lộc N ngồi uống nước với ông T và ông Trịnh Khắc Đ là bảo vệ của Tòa án.

Tại đây Đặng Thị T nói với ông T là đợi ông H ra để đòi lại số tiền 5.000.000 đồng, vì cách đây khoảng 6 năm ông H đã vay của Đặng Thị T để chữa bệnh nhưng chưa trả. Một lúc sau ông H từ trên tầng một của Tòa án đi xuống thì T từ căn tin đi lại chân cầu thang gặp ông H và đòi nợ ông H số tiền 5.000.000 đồng, thì ông H nói *"tao bị tai nạn, bị cắt ruột và mất trí nhớ tạm thời, tao không nhớ mà mày cứ đòi hoài".* Nghe ông H nói vậy nên giữa ông H và Đặng Thị T xảy ra mâu thuẫn, trong lúc lời qua tiếng lại, bị cáo T lấy cặp táp của ông H để trên bàn đánh ông H, ông H dùng tay trái đỡ và tiếp tục dùng tay trái nắm cổ áo đẩy bị cáo T vào tường, nên bị cáo kêu ông T đến, ông T từ căn tin đi lại tại đây, giữa ông H và ông T tiếp tục xảy ra cãi nhau, ông H dùng lời lẽ thô tục chửi ông T nên ông T dùng tay đấm vào mặt ông H một cái, ông H đánh trả lại ông T nhưng cả hai không bị thương tích gì.

Thấy hai bên cãi nhau to tiếng nên ông Trịnh Khắc Đ là bảo vệ của Tòa án đi đến can ngăn, nên ông T và T bỏ đi ra căn tin của Tòa án ngồi, còn ông H đi ra ngoài thoại điện cho bà Đào Thị M (vợ của ông H), nói sự việc bị vợ chồng ông T đánh ở Tòa án.

Sau khi nhận được điện thoại của ông H, bà M gọi bà Trần Thị H, bà Nguyễn Thị Thu T đi cùng bà M đến tòa án.

Khi bà M và bà H đến, có dùng nón bảo hiểm và guốc đánh nhau với Đặng Thị T thì được mọi người vào can ngăn. Ông bảo vệ có ôm bà M lại còn T bỏ chạy qua Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc N.

Sau đó Đặng Thị T nhìn thấy ông T và ông H đang vật nhau dưới đất, ngoài ra còn có bà M và bà H. Đặng Thị T từ bên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc N quay lại, trong lúc ông H và ông T đang nằm dưới nền đất trong khu vực căn tin, bị cáo T lấy chiếc giày cao gót đang mang đánh trúng vào mắt phải của ông H chảy máu, sau đó bỏ chạy qua cơ quan Viện kiểm sát. Bà M nhặt một cục bê tông đuổi đánh ông T nhưng ông T bỏ chạy và bà M ném cục bê tông trúng vào cửa kính phía sau của hội trường xét xử tòa án.

Ông H được người nhà đưa đi cấp cứu tại Trung tâm Y tế huyện Lộc N và chuyển điều trị tại Bệnh viện Mắt Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 03/5/2019 đến ngày 12/03/2019 xuất viện.

Sau khi sự việc xảy ra, ông H đã làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Đặng Thị T về hành vi gây thương tích cho ông H.

Theo giấy chứng nhận thương tích số 05/03/CN của Trung Tâm Y Tế huyện Lộc N, tỉnh Bình Phước ngày 15/3/2019 đối với ông H có nội dung:

- Vào viện 9 giờ 52 phút ngày 05/3/2019, ra viện 10 giờ 21 phút ngày 05/3/2019 lý do vào viện: Đa thương (bệnh nhân khai bị đánh); Chẩn đoán: Đa thương. Điều trị: Khâu vết thương, kháng sinh, kháng viêm, giảm đau; Tình trạng thương tích lúc vào viện: Bệnh vào khoa tỉnh, tiếp xúc tốt, vết thương mi mắt phải ≠ 2cm, sưng bầm vùng trán trái và quanh mắt trái, trầy xước gối phải, các cơ quan chức năng chưa phát hiện bất thường;

- Giấy chứng nhận thương tích số 40/19/CN ngày 28/3/2019 của Bệnh Viện Mắt thành phố Hồ Chí Minh ghi nhận như sau:

Vào viện 16 giờ 30 phút ngày 05/3/2019, ra viện 08 giờ 00 phút, ngày 12/3/2019

- Chẩn đoán: MP xuất huyết tiền phòng gần toàn bộ. Rách da mi trên đã khâu. MT Bầm mi. Điều trị kháng sinh, kháng viêm.

Tình trạng thương tích lúc vào viện:

MP: Xuất huyết tiền phòng gần toàn bộ; MT: Bầm mi

Tình trạng thương tích lúc ra viện:

MP máu tiền phòng tan – đục bao sau. Tổn thương biểu mô sắc tố.

MT: Đục bao sau – phù hoàn điểm

TL: Phải 2/10; Trái 2/10.

- Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 112/19/TgT ngày 09/7/2019 của Viện pháp y Quốc gia. Phân viện tại thành phố Hồ Chí Minh:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo nhỏ vùng mí trên mắt phải không ảnh hưởng thẩm mỹ.

- Vết sạm da vùng gối trái.

- Mắt phải xuất huyết tiền phòng ổn, hiện đục bao sau gây giảm thị lực đếm ngón tay 4m.

- Mắt trái đã mổ đặt T tinh thể nhân tạo hiện đục bao sau gây giảm thị lực 1/10.

Kết luận: Căn cứ cứ Thông tư 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng

trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Trần Thiết H là 34% theo nguyên tắc cộng tại thông tư.

Mắt trái đã mổ đặt T tinh thể nhân tạo hiện đục bao sau gây giảm thị lực, không đủ cơ sở khoa H để xác định có phải là do chấn thương ngày 05/3/2019 gây ra hay do bệnh lý nên không xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể được.

Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2025/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 14 – Đồng Nai đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đặng Thị T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Đặng Thị T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/8/2021 đến ngày 08/11/2021.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 02/10/2025, bị cáo Đặng Thị T có đơn kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 09/10/2025, bị hại Trần Thiết H có đơn kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tăng hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Đặng Thị T và bị hại Trần Thiết H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Thị T, không chấp nhận kháng cáo của bị hại Trần Thiết H; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2025/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 14 – Đồng Nai về phần hình phạt đối với bị cáo Đặng Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Đặng Thị T và bị hại Trần Thiết H được làm trong thời hạn luật định, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên đủ điều kiện xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét thấy, căn cứ lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan tiến hành tố tụng đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án là cơ bản phù hợp với nhau, do đó Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định: xuất phát từ việc bị cáo T đòi ông H phải trả số tiền 5.000.000 đồng mà bị cáo cho rằng ông H còn nợ mình nên khi gặp nhau tại Tòa án nhân dân huyện Lộc N

(nay là khu vực 14 - Đồng Nai) giữa hai bên đã xảy ra cãi vã, trong quá trình cãi vã, T đã lấy cặp táp của ông H để trên bàn để đánh ông H. Quá trình hai bên xô xát, bị cáo T đã dùng giày cao gót đang mang đánh vào mắt phải của ông H gây hậu quả mắt phải của ông H xuất huyết tiền phòng gần toàn bộ. Rách da mi trên 02cm, tỷ lệ tổn thương cơ thể 34%. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội "Có ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là phù hợp pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo Đặng Thị T và kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo của bị hại, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: bị cáo thành khẩn khai báo; gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại tổng số tiền 68.000.000 đồng; bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự đồng thời áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án 02 năm tù dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là đã cân nhắc toàn bộ tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Người bào chữa cho rằng, việc bị cáo dùng giày cao gót đánh ông H là xuất phát từ việc bị cáo cũng bị bị hại đánh, do đó đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "bị hại cũng có một phần lỗi" để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng, đề nghị của Luật sư về việc cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ này là có căn cứ. Tuy nhiên, đây chỉ là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đồng thời, xét thấy bị cáo đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt 02 năm tù là mức hình phạt khởi điểm của khung hình phạt liền kề nên không có căn cứ để tiếp tục giảm nhẹ hình phạt. Bên cạnh đó, do bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, người bị hại kiên quyết đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng án treo đối với bị cáo. Đối với kháng cáo của bị hại, bị hại kiên quyết đề nghị tăng hình phạt nhưng cũng không chứng minh được mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng là không đúng, nhẹ. Do đó, cần giữ nguyên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo, kháng cáo của bị cáo và bị hại không được chấp nhận.

[4] Đối với hành vi đánh nhau giữa bà T, ông T, bà M, ông H tại Tòa án có dấu hiệu phạm tội gây rối trật tự công cộng, ngày 28/02/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc N ban hành Quyết định số 175 tách hành vi và tài liệu gây rối trật tự công cộng để tiếp tục điều tra xác minh về hành vi có dấu hiệu của tội gây rối trật tự công cộng, Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét trong vụ án náy nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa được chấp nhận; quan điểm của các Luật sư bào chữa cho bị cáo được chấp nhận một phần.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo Đặng Thị T;

Không chấp nhận kháng cáo đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo của bị hại Trần Thiết H;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2025/HS-ST ngày 30/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 14 – Đồng Nai;

Tuyên bố bị cáo Đặng Thị T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 38, 50, 54 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Đặng Thị T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/8/2021 đến ngày 08/11/2021.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Đặng Thị T phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- PV 06 CA tỉnh Đồng Nai;
- TAND khu vực 14 – Đồng Nai;
- VKSND khu vực 14 – Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo; bị hại;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu: Tổ HCTP, hồ sơ vụ án, THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Quý Chi

[5] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm: Do bị cáo Nguyễn Vũ Huy H đã rút kháng cáo nên bị cáo không phải chịu án phí. Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phan Bích H được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 342 và Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Vũ Huy H, Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2025/HS-ST ngày 22/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai về phần hình phạt có hiệu lực kể từ ngày tuyên án

phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Vũ Huy H.

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Phan Bích H; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2025/HS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai về việc chấp hành hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Phan Bích H như sau:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phan Bích H phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 65, 50, 58, 90, 91, 98, 101 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phan Bích H 01 (một) năm tù 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (26/11/2025)

Giao bị cáo Nguyễn Phan Bích H cho Ủy ban nhân dân xã Tân L, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Toà án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Vũ Huy H, bị cáo Nguyễn Phan Bích H không phải chịu.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Đồng Nai;
- TAND khu vực 9 – Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã Tân Lợi, tỉnh Đồng Nai;
- Các bị cáo;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Tiến Hiệp